

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HSST

Ngày 24/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chảo Láo Lủ.

2. Ông Sùng A Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST- HS, ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST- HS ngày 13/12/2024 đối với bị cáo.

Lù Văn H (tên gọi khác: Không) sinh ngày 27/7/1972, tại thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Đảng Phái: trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Hiện đã bị khai trừ ra khỏi Đảng; Con ông Lù Văn S, sinh năm 1947 và bà Lò Thị V, sinh năm 1947 cùng trú tại: Thôn H, xã B, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1986, trú tại: Thôn M, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Con: Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt Tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, tổ công tác của Công an thị xã S làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 152 thuộc khu vực thôn H, xã B, thị xã S phát hiện

Lù Văn H đang điều khiển xe mô tô di chuyển theo hướng S đi Bản H có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Lù Văn H tự nguyện giao nộp 01 gói nilon được buộc túm bằng sợi chỉ, bên trong chứa chất bột khô màu trắng (H khai nhận đó là Heroine, H tàng trữ để sử dụng) và 04 tờ giấy bạc. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lù Văn H tại thôn M1, xã M, thị xã S phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải treo trong phòng ngủ của Lù Văn H có 01 con dao tem, 02 mảnh nilon màu trắng.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, Lù Văn H khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, H điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 24B1-612.31 đi từ nhà đến khu vực thôn V2, xã M, thị xã S để tìm mua ma túy. Tại đây H gặp và nhờ một người đàn ông tên là D là người nghiện ma túy) mua hộ với giá 300.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ D, H cất gói ma túy vào túi áo ngực bên phải phía trước đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 24B1-612.31 đi về nhà, khi đến khu vực thôn H, xã B, thị xã S thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận giám định số 436/KL-GĐMT ngày 11/10/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,469 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lù Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 63/CT-VKS-SP ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Lù Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lù Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,4 gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon, 01sợi chỉ và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư và 01 dao tem, 04 mảnh giấy bạc, 02 mảnh nilon màu trắng. Tạm giữ 01 điện thoại Iphone 6s đã qua sử dụng và 93.000 đồng tiền Việt Nam, của bị cáo Lù Văn Hưởng để đảm bảo Thi hành án.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn H nhất trí với tội danh và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã S, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lù Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận, bị cáo Lù Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 0,469 gam Heroin cất giấu với mục đích để sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lù Văn H đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lù Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Trong thời gian công tác tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S bị cáo được tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tặng nhiều bằng khen và bố, mẹ đẻ bị cáo đều được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lù Văn H là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng gồm: 0,469 gam Heroin thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,069 gam không hoàn lại, còn 0,4 gam Heroin sau trích mẫu giám định là vật cấm tàng trữ; 01 dao tem, 04 tờ giấy bạc, các mảnh ni lon, 01 sợi chỉ, bì niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Iphone 6s đã qua sử dụng và 93.000 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lù Văn H, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

[5] về những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông tên D bị cáo H khai đã mua ma túy hộ bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được căn lai lịch địa chỉ. Nên không xử lý được.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 24B1- 612.31 là tài sản của ông Lù Văn S (bố đẻ bị cáo), bị cáo H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ông S không biết, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lù Văn S là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Lù Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 09/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4 (không phẩy bốn) gam Heroin cùng 01 mảnh nilon, 01 sợi chỉ và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Lù Văn H xảy ra tại thôn H, xã B, thị xã S, tỉnh Lào Cai, ngày 09/10/2024 cùng 01 dao tem, 04 tờ giấy bạc, 02 mảnh nilon màu trắng. Tạm giữ 01 điện thoại Iphone 6s đã qua sử dụng; 93.000 đồng tiền Việt Nam đang tạm gửi trong tài khoản số: 3949.0.9030078.00000 của Công an thị xã S, tại kho bạc nhà nước thị xã S, tỉnh Lào Cai của bị cáo Lù Văn H để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lù Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S;
- Bị cáo H;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS thị xã S;
- CQCSĐT Công an thị xã S;
- CQTHAHS Công an thị xã S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chảo Láo Lủ

Sùng A Cở

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thị xã Sa Pa;
- Bị cáo Hưởng;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS thị xã Sa Pa;
- CQCSĐT Công an thị xã Sa Pa;
- CQTHAHS Công an thị xã Sa Pa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

Ngô Đức Quang

